TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 17-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Quyết Chiến

2. Ông Lương Văn Định

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Từ Văn H**, sinh năm 1999 tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Từ Văn H, sinh năm 1973; con bà Thân Thị O, sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 05/4/2021, bị Công an huyện Yên dũng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác".

- Nhân thân: Ngày 06/02/2020, bị Công an xã T, huyện Yên Dũng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn L, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Tráng Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Bản B, xã X, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

+ Anh Hứa Ngọc N, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

+ Chị Thân Thị O, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Từ Văn H cùng anh Tráng Văn T có quan hệ quen biết nhau vì cùng làm công nhân ở cùng Công ty và thông qua các mối quan hệ xã hội từ khoảng tháng 6/2021. Sáng ngày 13/10/2021, H cùng anh L và anh T đến ăn sáng tại một quán ăn ở thôn Q, xã T, huyện Yên Dũng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, thấy anh T có xe mô tô, H có hỏi mượn xe mô tô của anh T để đi đón bạn thì anh T đồng ý nhưng anh T không giao xe mô tô cho H mà bảo anh L lấy xe mô tô chở H đi, sau đó đem xe quay lại trả Trường thì anh L đồng ý. Anh L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2-396.20 chở Hà ngồi sau đi từ thôn Q, xã T, huyện Yên Dũng, khi đi đến đoạn đường liên thôn khu vực thôn T, xã T, huyện Yên Dũng thì H bảo anh L là bạn H nhà ở gần đây và bảo anh L đỗ xe lại đợi H. Thấy vậy, anh L đỗ xe lại, tắt máy, dựng xe rồi đi ra bờ đường cách nơi đỗ xe khoảng 6-7m để đi vệ sinh, còn H vẫn ngồi trên xe mô tô. Thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, thấy L đang đi vệ sinh ở cách xa nơi để xe không để ý nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh L đem đi cắm. H ngồi lên xe mô tô nổ máy điều khiển xe mô tô đi thẳng đến quán mua bán xe mô tô Vượng Phát ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện Việt Yên nói dối là xe của H rồi cầm cố xe cho anh Hứa Ngọc N, sinh năm 1994 ở thôn C, xã P, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang được 9.000.000 đồng, toàn bộ số tiền cắm xe H sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đối với anh L, khi thấy H nổ máy liền chạy đến nhưng không kịp, biết H chiếm đoạt xe mô tô mình đang quản lý, anh L quay về báo cho anh T biết, sau đó anh T và anh L nhiều lần đi tìm và yêu cầu H trả xe nhưng không được nên đã làm đơn trình báo.

Sau khi nhận đơn trình báo, cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng đã tiến hành xác minh điều tra và thu giữ chiếc xe mô tô H chiếm đoạt của anh L tại quán mua bán xe mô tô Vượng Phát ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện Việt Yên ngày 03/11/2021. Biết hành vi phạm tội của mình đang bị điều tra, ngày 10/11/2021, Từ Văn H đến cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 80 ngày 10/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô H chiếm đoạt của anh L là 35.542.000 đồng.

Trong vụ án này, đối với anh Hứa Ngọc N có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô do Hà phạm tội đem đến cắm, tuy nhiên khi nhận cầm cố, anh N không biết chiếc xe mô tô đó là tài sản do phạm tội mà có, ngoài lời khai không có chứng cứ khác nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 13/11/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2-396.20 cho anh Tráng Văn T, anh T không có yêu cầu gì. Ngày 15/11/2021, chị Thân Thị O là mẹ đẻ của H đã hoàn trả cho anh Hứa Ngọc N số tiền 9.000.000 đồng, anh N đã nhận đủ và không có yêu cầu gì khác, anh L không yêu cầu bồi thường gì.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Từ Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSYD ngày 27/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Từ Văn H về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 172- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Từ Văn H phạm tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 172; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Từ Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Từ Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/10/2021, tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Từ Văn H có hành vi Công nhiên chiếm đoạt một chiếc xe mô tô trị giá 35.542.000 đồng của anh Phạm Văn L, sinh năm 1995 ở thôn M, xã , huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa khi anh L đang dựng xe đi vệ sinh ở cách xa nơi để xe 6-7m. Sau chiếm đoạt được xe mô tô của anh L, H dem đi cầm cố cho anh Hứa Ngọc N, sinh năm 1994 ở thôn C, xã P, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang là chủ quán mua bán xe mô tô V ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện Việt Yên được 9.000.000 đồng dùng ăn tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi xe mô tô trả lại cho người bị hại.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có một bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Tổng giá trị tài sản Từ Văn H chiếm đoạt là 35.542.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 172- Bộ luật hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng một mức hình

phạt nghiêm minh để đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về nhân thân: Ngày 06/02/2020, H bị Công an xã T, huyện Yên Dũng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc"; Ngày 05/4/2021, H bị Công an huyện Yên dũng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác".

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Từ Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo H đã ra đầu thú nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H khi quyết định hình phạt.

[7] Xét thấy, bị cáo H là người có nhân thân xấu, bị cáo H đã bị xử phạt vi phạm hành chính hai lần về hành vi Đánh bạc và Xâm hại sức khỏe người khác. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục nên cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Như vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đại diện VKSND huyện đã phát biểu về đường lối giải quyết vụ án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm do bị cáo thực hiện, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định do sau khi phạm tội đã bị tạm giam, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với anh Hứa Ngọc N có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô do H phạm tội đem đến cắm, tuy nhiên khi nhận cầm cố, anh N không biết chiếc xe mô tô đó là tài sản do phạm tội mà có, ngoài lời khai không có chứng cứ khác nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[10] *Về vật chứng của vụ án*: Đối với chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 24B2-396.20 là của anh Tráng Văn T, ngày 13/11/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại anh T chiếc xe mô tô trên, anh T không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng).

[11] *Về trách nhiệm dân sự:* Ngày 15/11/2021, chị Thân Thị O là mẹ đẻ của H đã hoàn trả cho anh Hứa Ngọc N số tiền 9.000.000 đồng, anh N đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo Từ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 172; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333- BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: Bị cáo Từ Văn H 18 (mười tám) tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Từ Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Oanh